

Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 30 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh Chu Văn Q, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Chu Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Hoàng Thị P và anh Chu Văn Q nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hoàng Thị P và anh Chu Văn Q thỏa thuận giao cháu Chu Thanh H sinh ngày 23/8/2010 và cháu Chu Vân A sinh ngày 30/3/2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi,

Anh Q vẫn có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Q tự nguyện đóng góp cấp dưỡng cho chị P nuôi con với mức 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/1 tháng/1 con. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Hoàng Thị P tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (phần án phí lẽ ra anh Q phải chịu) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0003469 ngày 09 tháng 3 năm 2023.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- UBND xã LM;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng